



# PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI ( LAND CLASSIFICATION )

## BÀI 4

**PHAN VĂN TỰ**

CQ: Tel (08)37220732 – 37245422 Fax : 37245411

NR: (Tel/Fax) 08.38040679, DD: 0918199183

Email: phanvantu@gmail.com

[phanvantu@hcmuaf.edu.vn](mailto:phanvantu@hcmuaf.edu.vn)

Web: [www.cadas.hcmuaf.edu.vn/phanvantu](http://www.cadas.hcmuaf.edu.vn/phanvantu)

[www2.hcmuaf.edu.vn/?ur=phanvantu](http://www2.hcmuaf.edu.vn/?ur=phanvantu)

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ I. Phân hạng đất đai theo chỉ thị 299/TTg

### ■ I.1. Văn bản pháp quy

- Chỉ thị 299/TTg 10/11/1980
- Pháp lệnh thuế nông nghiệp 25/2/1983
- Nghị định 25 HĐBT 30/3/1983 quy định chi tiết thi hành thuế nông nghiệp
- Tổng cục Quản lý ruộng đất + Bộ Tài chính : phân hạng đất làm căn cứ tính thuế trong thời hạn 5 năm
- Tổng cục Quản lý ruộng đất đã ban hành 2 tài liệu :
  - Dự thảo phân hạng đất theo chỉ thị 299/TTg
  - Phân hạng đất cơ sở sử dụng đất đai hợp lý

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ I.2.Nội dung :

### ■ 1.Đối tượng :

- chủ yếu phân hạng đất lúa nước
- Không phân hạng đất trồng cây hàng năm khác → được quy đổi từ kết quả phân hạng đất lúa
- Không phân hạng đất trồng cây lâu năm → dựa vào kết quả điều tra năng suất, sản lượng thực tế hàng năm, mức thu thuế 10 – 20% sản lượng

# THỰC TIỄN

## PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

### ■ 2. Yếu tố phân hạng :

<i>Yếu tố</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Ký hiệu</i>
Độ dày tầng canh tác (Ac)	> 20 cm	I
	15 – 20 cm	II
	10 - 15 cm	III
	< 10 cm	IV
Thành phần cơ giới	cát pha	a
	Thịt nhẹ	b
	Thịt TB	c
	Thịt nặng, sét	d
Tiểu địa hình	Cao	⊥
	Vàn cao	⊥=
	Vàn	=
	Vàn thấp	⊥
	Thấp	⊥
Điều kiện tưới tiêu	chủ động, tự chảy	Tc
	chủ động, bơm tát	Bt
	hạn	H
	úng	U
Mức độ phèn, mặn		
Năng suất		

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

■ 3. Thời hiệu : 5 năm

■ 4. Phân vị :

<u>Cấp</u>	<u>hạng đất</u>	<u><math>\Delta</math> Năng suất</u>	<u>Ký hiệu</u>
Xã	đẳng	0,5 tấn/ha	a,b,c,d,...
Huyện	hạng	1,0 tấn/ha	1,2,3,4,...
Tỉnh	cấp	1,0 tấn/ha	A,B,C,D,..
Cả nước	nhóm	1,0 tấn/ha	I,II,III,IV,..

Tổng hợp cả nước : 7 nhóm

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

- 5. Ký hiệu biểu thị :

$$\frac{1}{P_f, =, b, T_c, I, 2L, 1.5t/ha}$$

- 6. Thang màu :

Hạng tốt : xanh lá mạ

Hạng trung bình : vàng

Hạng xấu : cam

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ 7. Nhận xét :

- Đối tượng phân hạng không toàn diện
- Thực tế kết quả phân hạng dựa vào năng suất
- Thời hiệu phân hạng
- Định suất thuế
- Hình thức thu thuế
- Không khuyến khích sản xuất, nền kinh tế nông thôn kém phát triển



# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

- II. Phân hạng theo Nghị định 73/CP do ngành thuế thực hiện (1994):
  - II.1. Văn bản pháp quy :
    - Luật đất đai 1993
    - Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp 10/7/1993
    - Nghị định 73/CP 25/10/1993 quy định chi tiết phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp
    - Quyết định 619/TTg 27/12/1993 điều chỉnh tổng hợp điểm hạng đất
    - Thông tư liên Bộ 92 TT/LB 10/11/1993 Bộ tài chính, Bộ NN&CNTP, TC QLRRĐ



# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ II.2.Nội dung :

### ■ 1.Đối tượng phân hạng :

- Đất lúa và cây hàng năm
- Đất mặt nước nuôi trồng thủy sản
- Đất trồng cây lâu năm (CCNDN, CAQ)
- Đất trồng cỏ chăn nuôi (phân hạng theo cây hàng năm)
- Đất rừng trồng (thu thuế 4% sản lượng khai thác)

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ 2. Yếu tố phân hạng :

Gồm 6 yếu tố (5 *yếu tố chủ đạo* + 1 yếu tố tham khảo) :

1. **Chất đất**
2. **Địa hình**
3. **Vị trí**
4. **Khí hậu thời tiết**
5. **Điều kiện tưới tiêu**
6. **Năng suất**

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ 3. Hạng đất :

- Hạng đất được thống nhất trong toàn quốc
- Đất trồng cây hàng năm, đất mặt nước nuôi trồng thủy sản : **6 hạng**
- Đất trồng cây lâu năm : **5 hạng**

## ■ 4. Thời hiệu : 10 năm

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ 5. Nhận xét :

- Đối tượng phân hạng toàn diện
- Thời hiệu phân hạng
- Định suất thuế
- Hình thức thu thuế
- Khuyến khích sản xuất, tạo đòn bẩy phát triển nền kinh tế nông thôn
- Thực tế kết quả phân hạng do ngành thuế thực hiện vẫn dựa vào năng suất

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ III. Phân hạng trên địa bàn thí điểm của Tổng cục Địa chính (1996) :

### ■ 1. Văn bản :

- Nghị định 34/CP
- Hội nghị tập huấn CBĐC cấp huyện miền nam, tổ chức tại Cần Thơ (1997)
- Một số văn bản nghiệp vụ quản lý nhà nước cho CBĐC cấp huyện, TCĐC 1996
- Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ CBĐC cơ sở, TCĐC 1997
- Kết quả phân hạng đất trên địa bàn thí điểm (huyện Cẩm bình, Hải hưng – huyện Cầu ngang, Trà Vinh)

# THỰC TIỄN PHÂN HẠNG ĐẤT ĐAI Ở VIỆT NAM

## ■ 2. Nhận xét :

- **Yếu tố chất đất** : mỗi địa bàn thí điểm chỉ tiêu phân hạng không đồng nhất
- **Yếu tố vị trí** : do đặc thù của ĐBSCL có thể thay nơi cư trú bằng trung tâm mua bán vật tư nông nghiệp
- **Yếu tố khí hậu** : phân hạng cấp xã yếu tố khí hậu là đồng nhất → cần vận dụng lịch thời vụ, bổ sung các chỉ tiêu khí hậu thời tiết đặc thù